TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **477** /2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 04 tháng 8 năm* 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 480 /2020/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981.
- Chị Đặng Thị X, sinh năm 1983.

HKTT: P536, Tòa nhà M, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Thị X tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở khu vực Hà Đông chung sống. Đến năm 2017, vợ chồng về sống tại địa chỉ P536, Tòa nhà M, phường K, quận H, thành phố Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân, bản thân hai bên và gia đình có khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh D, chị X có ba con chung tên là Nguyễn Hạnh N, sinh ngày 15/7/2014; Nguyễn Khuê D1, sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Quý Đ, sinh ngày 14/12/2019; Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị X sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị X 5.000.000

đồng/tháng cho cả ba con kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh D, chị X đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh D, chị X đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh D tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị X hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Thị X đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Nguyễn Hạnh N, sinh ngày 15/7/2014; Nguyễn Khuê D1, sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Quý Đ, sinh ngày 14/12/2019. Giao cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị X 5.000.000 đồng/tháng cho cả ba con kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết;

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết;

2. Về lệ phí: Anh D tự nguyện nộp cả 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009295 ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa